|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV**TỔNG THƯ KÝ QUỐC HỘI**Số: 3309/BC-TTKQH |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2024* |

BÁO CÁO
Tổng hợp ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận

tại Hội trường về dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi)

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

Theo Chương trình Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội khóa XV, chiều ngày 15/01/2024, Quốc hội đã thảo luận tại Hội trường về dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi); đã có **14** lượt ý kiến thảo luận tại Hội trường và **01** ý kiến bằng văn bản của đại biểu Quốc hội góp ý về dự thảo Luật, không khí thảo luận sôi nổi, trách nhiệm. Tổng Thư ký Quốc hội xin báo cáo tổng hợp các ý kiến như sau:

# I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- Một số ý kiến đồng tình, thống nhất cao với dự thảo Luật và báo cáo tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. *(09 ý kiến)*

- Có ý kiến cho rằng, Luật Các tổ chức tín dụng là luật khó, có tính chuyên sâu, phức tạp, ảnh hưởng sâu rộng đến các hoạt động kinh tế - xã hội, có tác động đến nhiều đối tượng và tác động trực tiếp đến chính sách tài chính, tiền tệ, ổn định kinh tế vĩ mô. *(01 ý kiến)*

# II. VỀ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA DỰ THẢO LUẬT

## 1. Về những quy định chung (Chương I, từ Điều 1 đến Điều 15)

#### 1.1. Về giải thích từ ngữ (Điều 4)

- Có ý kiến đề nghị xem xét không áp dụng quy định tại điểm a và điểm d khoản 24 Điều 4 của dự thảo Luật đối với quỹ tín dụng nhân dân. Trên thực tế quy mô dư nợ tín dụng của khách hàng là pháp nhân chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tổng dư nợ của quỹ tín dụng nhân dân. Đồng thời, đối với người có liên quan là cá nhân của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị giữ như quy định của luật hiện hành chỉ bao gồm cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này. *(01 ý kiến)*

- Có ý kiến đề nghị rà soát sửa đổi khái niệm về bao thanh toán và các nội dung tương ứng để bảo đảm rõ ràng, đúng bản chất và phù hợp với thông lệ quốc tế. *(01 ý kiến)*

**1.2. Về sử dụng thuật ngữ liên quan đến hoạt động ngân hàng (Điều 5)**

Có ý kiến cho rằng, Điều 5 dự thảo Luật quy định: *" Tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được phép sử dụng cụm từ hoặc thuật ngữ “tổ chức tín dụng”, “ngân hàng”, “công ty tài chính”, “công ty cho thuê tài chính”, “tổ chức tài chính vi mô”, “quỹ tín dụng nhân dân” hoặc cụm từ, thuật ngữ khác..."*, tuy nhiên, trong thực tế thời gian qua việc đặt tên doanh nghiệp có các thuật ngữ: *"Tổ chức tín dụng, ngân hàng, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân"* vẫn còn diễn ra tràn lan, gây hiểu nhầm với các tổ chức tín dụng hoặc quảng cáo các nội dung hoạt động liên quan đến hoạt động của ngân hàng. Do đó, để hạn chế thấp nhất tình trạng này, đề nghị cần bổ sung quy định Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cụ thể các cụm từ, thuật ngữ liên quan đến hoạt động của ngân hàng. *(01 ý kiến)*

#### 1.3. Về bảo vệ quyền lợi của khách hàng (Điều 10)

Có ý kiến cho rằng, mặc dù đã có các quy định liên quan trong Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 và các văn bản pháp luật liên quan khác; tuy nhiên, để bảo vệ tốt quyền lợi của khách hàng, cần nghiên cứu luật hóa để có chế tài ngăn chặn, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm của nhân viên các tổ chức tín dụng, ngân hàng, như: việc tư vấn không đầy đủ khiến một số khách hàng nhầm lẫn giữa sản phẩm bảo hiểm và sản phẩm ngân hàng hoặc yêu cầu mua bảo hiểm gắn với các khoản vay khi có nhu cầu vay vốn của ngân hàng như các phương tiện thông tin đại chúng đã nêu trong thời gian vừa qua. *(01 ý kiến)*

## 2. Về Ngân hàng Chính sách (Chương II, từ Điều 16 đến Điều 26)

Có ý kiến cho rằng, khoản 1 Điều 16 dự thảo Luật quy định: " Ngân hàng chính sách do Thủ tướng Chính phủ thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước”, tuy nhiên để Ngân hàng chính sách duy trì và phát triển, hoạt động ổn định, an toàn, hiệu quả, đề nghị cần bổ sung quy định hoạt động của Ngân hàng chính sách không vì mục tiêu lợi nhuận nhưng phải đảm bảo an toàn vốn. *(01 ý kiến)*

## 3. Về Giấy phép (Chương III, từ Điều 27 đến Điều 37)

Có ý kiến cho rằng, việc hợp nhất Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là một bước đột phá trong giảm thiểu thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, giảm đáng kể thời gian, chi phí, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho doanh nghiệp. *(01 ý kiến)*

#### 4. Về tổ chức quản trị, điều hành của tổ chức tín dụng (Chương IV, từ Điều 98)

- Có ý kiến cho rằng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43 dự thảo Luật là nhằm tránh xung đột lợi ích khi thành viên Hội đồng quản trị có thể gây ảnh hưởng đến các quyết định của ngân hàng nhằm có lợi ích cho doanh nghiệp khác của mình. Tuy nhiên, quy định này cần được cân nhắc một cách thận trọng hơn vì có thể sẽ gây nhiều vướng mắc trên thực tế. Tham gia Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng không phải là một công việc toàn thời gian. Việc hạn chế này có thể dẫn đến khó tìm được người đủ năng lực, kinh nghiệm, kiến thức để tham gia Hội đồng quản trị. Do đó, cần có biện pháp phù hợp hơn là quy định chặt chẽ về điều kiện và thủ tục cấp tín dụng đối với doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan. *(01 ý kiến)*

- Có ý kiến đề nghị khoản 5 Điều 52 của dự thảo Luật không quy định nhiệm vụ giám sát thông qua giám sát việc thực hiện của Ban Kiểm soát, vì Ban kiểm soát không nằm trong quy trình thực hiện các dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng giao dịch khác nên khó giám sát việc thông qua các giao dịch. Ban Kiểm soát không đủ dữ liệu kịp thời và nguồn lực để giám sát cả quá trình thực hiện dự án, giao dịch đó. Đồng thời, đề nghị làm rõ Ban Kiểm soát thực hiện giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hay toàn bộ các dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định. Lập và gửi báo cáo đánh giá kiến nghị về nội dung này cho chủ sở hữu Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên được thực hiện vào thời điểm nào, trước khi thông qua hay sau khi thông qua, tần suất và thời gian theo báo cáo. Các báo cáo đánh giá, kiến nghị phải được gửi đồng thời cho chủ sở hữu Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hay có nguyên tắc gửi khác? *(01 ý kiến)*

#### - Về tỷ lệ sở hữu cổ phần (Điều 63):

+ Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật điều chỉnh tỷ lệ sở hữu cổ phần của các tổ chức tín dụng theo hướng giảm dần so với quy định của pháp luật hiện hành sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến các cổ đông hiện hữu và kể cả các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư tiềm năng, nhất là khi các cổ đông này đã và dự kiến sở hữu cổ phần một cách minh bạch mà không có bất kỳ ý định nào sở hữu cổ phần để thao túng hoạt động của các tổ chức tín dụng. Bên cạnh đó, dự thảo Luật sử dụng phương pháp đóng để quy định mà hoàn toàn không cho phép bất cứ một trường hợp loại trừ nào. Do đó, cần nghiên cứu bổ sung một hướng mở, theo đó tỷ lệ sở hữu cổ phần có thể được điều chỉnh nếu được chấp thuận từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đồng thời, có cơ chế để nâng cao tính minh bạch trong quản trị tổ chức tín dụng bao gồm phát huy vai trò của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành. (*01 ý kiến*)

+ Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật đề xuất giảm tỷ lệ sở hữu tối đa của tổ chức so với quy định hiện hành. Theo đó, tỷ lệ sở hữu tối đa của tổ chức giảm từ 15% xuống 10%, nhóm cổ đông có liên quan giảm từ 20% xuống 15%. Sự thay đổi này cùng với việc mở rộng khái niệm người có liên quan nhằm chống lại tình trạng sở hữu chéo, từ đó cải thiện tính minh bạch, giảm xung đột lợi ích khi cấp tín dụng và tăng tính an toàn cho hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, biện pháp tiếp tục giảm tỷ lệ sở hữu tối đa chưa phải là giải pháp phù hợp tại thời điểm hiện nay *(02 ý kiến)*. Tỷ lệ sở hữu tối đa ở mức 05%, 15% và 20% như Việt Nam hiện nay đã tương đối thấp so với nhiều quốc gia trên thế giới. Mặc dù vậy, tình trạng cấp tín dụng tập trung cho một số nhóm khách hàng có liên quan vẫn thường xuyên diễn ra, làm tăng rủi ro cho hệ thống. Do đó, đề nghị nên giữ tỷ lệ sở hữu cổ phần đối với một cổ đông là tổ chức và cổ đông và người có liên quan như quy định hiện hành. Đồng thời, cần có quy định chặt chẽ hơn về điều kiện và thủ tục cấp tín dụng cho ngân hàng liên quan với cổ đông sở hữu cổ phần. Không áp dụng hồi tố đối với các trường hợp đã sở hữu trước ngày Luật này có hiệu lực. *(01 ý kiến)*

+ Có ý kiến cho rằng, việc điều chỉnh giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần không có nhiều ý nghĩa để hạn chế sở hữu chéo, quy định này chỉ kiểm soát được về mặt hồ sơ, việc khống chế tỷ lệ không quan trọng bằng việc giám sát thực thi quy định. Do đó, cần xem xét quy định thật chặt chẽ về điều kiện, thủ tục cấp tín dụng cho khách hàng liên quan cổ đông, có hệ thống giám sát chéo, thiết lập một khung pháp lý cụ thể trong lĩnh vực tài chính để làm rõ cơ cấu sở hữu, chủ sở hữu thực và trách nhiệm giải trình, xử lý nghiêm minh đối với những trường hợp cố ý làm trái. *(01 ý kiến)*

## 5. Về hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Chương V, từ Điều 99 đến Điều 131)

#### 5.1. Về xét duyệt cấp tín dụng, kiểm tra sử dụng tiền vay, tài sản cho thuê tài chính (Điều 102)

Có ý kiến đề nghị quy định nghĩa vụ kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng chỉ áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 102 của dự thảo Luật, còn các trường hợp tại khoản 2 thì quy định ngân hàng có quyền nhưng không có nghĩa vụ kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay. Theo dự thảo Luật, các tổ chức tín dụng sẽ có nghĩa vụ kiểm tra mục đích sử dụng vốn với tất cả các khoản tín dụng. Tuy nhiên, đối với một số phương thức cho vay như hạn mức thấu chi thẻ tín dụng thì việc kiểm tra mục đích sử dụng vốn toàn bộ là không khả thi. *(01 ý kiến)*

#### 5.2. Về nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý của ngân hàng thương mại (Điều 113)

- Có ý kiến cho rằng, việc dự thảo Luật bổ sung quy định Ngân hàng thương mại được thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước là phù hợp. Tuy nhiên, cần phải có cơ chế giám sát để bảo đảm quyền lợi của các bên liên quan. *(01 ý kiến)*

- Có ý kiến đề nghị không nên cho phép ngân hàng thương mại liên doanh, liên kết bán bảo hiểm vì hiện nay chưa xử lý được các vấn đề phát sinh giữa nhân viên ngân hàng bán bảo hiểm với khách hàng; việc bán chéo bảo hiểm nhân thọ qua ngân hàng thương mại dễ dàng đã kéo các ngân hàng thương mại, các công ty bảo hiểm nhân thọ bỏ qua các ranh giới nghề nghiệp, uy tín được tích lũy để bước vào vòng xoáy tìm kiếm lợi nhuận. *(02 ý kiến)*

- Có ý kiến đề nghị cấm bán chéo bảo hiểm nhân thọ qua ngân hàng thương mại hoặc dự thảo Luật cần bổ sung một điều giao Chính phủ ban hành quy định việc kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm mà ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng làm đại lý để đảm bảo công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của khách hàng vay vốn cũng như gửi tiết kiệm tại ngân hàng. *(01 ý kiến)*

## 6. Về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng (Chương VII, từ Điều 134 đến Điều 143)

#### 6.1. Về giới hạn cấp tín dụng (Điều 136)

- Có ý kiến đề nghị khi giảm giới hạn cấp tín dụng cần phải dự liệu và giải quyết các khó khăn có thể gặp phải cho khách hàng. Đồng thời, cân nhắc thêm phương án phân loại các tổ chức tín dụng theo tổng số vốn tự có, với mỗi nhóm tỷ lệ giới hạn cấp tín dụng sẽ khác nhau. Quy mô vốn của các tổ chức tín dụng hiện nay liên tục gia tăng và có sự phân hóa giữa các ngân hàng thương mại. Do đó, không nên cào bằng, áp dụng tỷ lệ chung cho tất cả các ngân hàng thương mại. *(01 ý kiến)*

- Có ý kiến cho rằng, việc giới hạn chấp tín dụng đồng nghĩa với việc thắt chặt chính sách cấp tín dụng cho một khách hàng, theo đó tổ chức tín dụng sẽ ưu tiên lựa chọn những nhu cầu vốn thiết yếu, khả thi, tài sản đảm bảo tốt. Bên cạnh đó, việc giảm tỷ lệ giới hạn cấp tín dụng đồng thời sẽ kéo theo một lượng vốn sẽ bị cắt giảm trên thị trường, không đủ vốn để duy trì hoạt động kinh doanh. Do đó, đề nghị cần xem xét nghiên cứu một cách kỹ lưỡng và đánh giá toàn diện, bảo đảm đáp ứng mục đích quản lý của Nhà nước, đồng thời tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế. *(01 ý kiến)*

- Có ý kiến cho rằng, việc giới hạn cấp tín dụng là rất cần thiết nhưng quan trọng hơn là đối với người vay tín dụng phải có thế chấp bảo đảm. Đây là một vấn đề rất lớn cần phải quan tâm về việc giới hạn cấp tín dụng. *(01 ý kiến)*

#### 6.2. Về quyền, nghĩa vụ của công ty kiểm soát (Điều 141)

Có ý kiến đề nghị làm rõ quy định “quan hệ khác” tại khoản 2 Điều 141 để đảm bảo tính khả thi, minh bạch. Bởi theo quy định tại Điều 116 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì giao dịch dân sự đã bao gồm hợp đồng và hành vi pháp lý đơn phương. *(01 ý kiến)*

## 7. Về dự phòng rủi ro (Điều 147)

- Có ý kiến nhất trí với dự thảo Luật, theo đó Chính phủ quy định mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Do các nội dung này có liên quan đến các quy định về chế độ kế toán, thuế thu nhập doanh nghiệp, do đó, cần có ý kiến tham gia của các Bộ, ngành. Đối với việc phân loại tài sản có là nội dung chuyên môn của lĩnh vực ngân hàng thì thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước là phù hợp. *(02 ý kiến)*

- Có ý kiến đề nghị cần có quy định cụ thể mức trích Quỹ dự phòng rủi ro là tỷ lệ bao nhiêu phần trăm để không làm ảnh hưởng đến hoạt động của ngành ngân hàng. *(01 ý kiến)*

## 8. Về can thiệp sớm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Chương IX, từ Điều 156 đến Điều 161)

Có ý kiến cho rằng, cần phải có cơ chế tạo điều kiện cho các ngân hàng khác hỗ trợ các tổ chức tín dụng yếu kém hoặc kiểm soát đặc biệt, bảo đảm hạn chế đến mức thấp nhất việc ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các ngân hàng yếu kém. *(01 ý kiến)*

#### 8.1. Về biện pháp hỗ trợ tổ chức tín dụng được can thiệp sớm (Điều 159)

Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật quy định tổ chức tín dụng phải thuyết minh rõ số dự phòng rủi ro chưa được trích lập, số lãi phải thu, phải thoái chưa phân bổ trong báo cáo tài chính, bao gồm cả báo cáo tài chính niêm yết công khai tại dự thảo Luật là chưa phù hợp vì căn cứ quy định pháp luật và các chuẩn mực kế toán hiện hành, các báo cáo tài chính hằng năm của tổ chức tín dụng đều được kiểm toán độc lập xác nhận đã được công khai theo quy định và đã có số liệu về lãi phải thu và dự phòng cho số lãi phải thu. Do đó, việc yêu cầu có thuyết minh và công khai số liệu cụ thể về số dự phòng rủi ro chưa trích lập và số lãi phải thu chưa phân bổ cần phải cân nhắc hết sức kỹ lưỡng hoặc bỏ quy định này. Khi thực hiện yêu cầu này, trên thực tế có thể ảnh hưởng rất lớn đến uy tín, hình ảnh của tổ chức tín dụng, trong khi tổ chức tín dụng cần có sự ổn định và sử dụng các biện pháp tự thân để khắc phục khó khăn, trở lại hoạt động bình thường. *(02 ý kiến)*

**8.2. Về chấm dứt can thiệp sớm (Điều 161)**

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật mới chỉ đặt ra quy định về việc Ngân hàng Nhà nước có các văn bản chấm dứt áp dụng việc can thiệp sớm mà chưa quy định về việc Ngân hàng Nhà nước có văn bản đặt các tổ chức tín dụng vào tình trạng can thiệp sớm. Trong khi đó, nội dung này tại luật hiện hành có quy định tại khoản 3 Điều 130a. Do đó, đề nghị rà soát lại nội dung này để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi trong quá trình triển khai, thực hiện. *(01 ý kiến)*

- Có ý kiến đề nghị giữ quy định về can thiệp sớm như dự thảo Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6 hoặc bỏ quy định Ngân hàng Nhà nước phải có văn bản quyết định chấm dứt can thiệp sớm để bảo đảm phù hợp hơn với thông lệ quốc tế, tránh trường hợp thị trường có phản ứng tiêu cực khi Ngân hàng Nhà nước thực hiện các biện pháp can thiệp sớm đối với một tổ chức tín dụng. *(02 ý kiến)*

- Có ý kiến cho rằng, để bảo đảm hoạt động của TCTD có vấn đề về hoạt động bình thường thì không nên nặng nề văn bản ra quyết định. Bởi vì, hết can thiệp sớm, nếu trở lại hoạt động bình thường thì có thể coi như bình thường. Trường hợp can thiệp sớm mà tổ chức tín dụng vẫn đi vào rủi ro hơn thì đã chuyển sang hình thức quan trọng, đấy là quyết định về kiểm soát đặc biệt, lúc này sẽ có quyết định chính thức. *(01 ý kiến)*

**9. Về điều kiện đối với tổ chức tín dụng hỗ trợ (Điều 173)**

Có ý kiến cho rằng, khoản 4 Điều 173 của dự thảo Luật quy định về tổ chức tín dụng hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện có hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ theo quy định tại Điều 57 và Điều 58 của Luật này. Tuy nhiên, việc xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và thành lập kiểm soát, kiểm toán nội bộ là yêu cầu bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng được quy định tại Điều 57 và Điều 58 của dự thảo Luật. Do đó, việc quy định như dự thảo Luật là trùng lặp, đề nghị rà soát nội dung này để bảo đảm tính thống nhất. *(01 ý kiến)*

## 10. Về xử lý trường hợp tổ chức tín dụng bị rút tiền hàng loạt, vay, cho vay đặc biệt (Chương XI, từ Điều 191 đến Điều 194)

- Có ý kiến cho rằng, Ngân hàng Nhà nước với tư cách là Ngân hàng trung ương của Việt Nam nên cần được trao quyền nhiều hơn, mạnh hơn để có thể phản ứng, xử lý nhanh, hiệu quả trước các sự cố ngân hàng nhằm giảm thiểu các thiệt hại và ngăn chặn nguy cơ mất an toàn của hệ thống. *(01 ý kiến)*

- Có ý kiến cho rằng, việc giao Ngân hàng Nhà nước quyết định khoản vay đặc biệt từ Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân như quy định tại khoản 2 Điều 193 của dự thảo Luật là không phù hợp vì Ngân hàng hợp tác xã cho vay đặc biệt các quỹ tín dụng nhân dân từ Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống là các quan hệ hợp đồng cho vay dựa trên sự thỏa thuận giữa Ngân hàng hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân đi vay không phù hợp với quy chế sử dụng quỹ do các thành viên quỹ tín dụng nhân dân thông qua. Quan hệ dân sự giữa Ngân hàng hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân cũng phải tuân thủ nguyên tắc thỏa thuận mà không có sự ca thiệp hoặc tác động của các bên khác không phải là một bên trong hoạt động cho vay đặc biệt của ngân hàng hợp tác xã này. Vì vậy, thẩm quyền quyết định cho vay bao gồm cả về lãi suất, tài sản bảo đảm thuộc về Ngân hàng hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân được thực hiện trên cơ sở quy định về Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống được các thành viên thống nhất, Ngân hàng Nhà nước không có cơ sở để can thiệp vào việc tự chủ quyết định của các bên. Do đó, đề nghị bỏ quy định Ngân hàng Nhà nước quyết định việc cho vay đặc biệt của ngân hàng hợp tác xã với lãi suất 0%/năm, không có tài sản bảo đảm đối với quỹ tín dụng nhân dân tại dự thảo Luật. *(01 ý kiến)*

## 11. Về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm (Chương XII, từ Điều 195 đến Điều 200)

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật đã bỏ quy định về thủ tục thu, giữ tài sản đảm bảo, tuy nhiên thực tế việc thu giữ tài sản bảo đảm và bàn giao tài sản cho bên mua sau khi bán thành công gặp rất nhiều khó khăn, kéo dài nhiều năm và có nhiều trường hợp không thực hiện được do bên bảo đảm, bên giữ tài sản không hợp tác, có hành vi chống đối và làm đơn thư khiếu kiện các cơ quan có thẩm quyền. Do đó, để bảo đảm quyền lợi của các bên liên quan cũng như việc thực hiện thượng tôn pháp luật, đề nghị cần nghiên cứu lại cho phù hợp với quy định. *(01 ý kiến)*

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật đã bỏ quy định về thu giữ tài sản bảo đảm, kê biên tài sản bảo đảm của bên phải thi hành án, hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính, tuy nhiên: (i) Nghị quyết số 42/2017/QH14, ngày 21/6/2017 về thí điểm nợ xấu của các tổ chức tín dụng (Nghị quyết số 42/2017/QH14) là những nội dung cốt lõi, trọng yếu trong việc xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng nhằm bảo đảm công tác xử lý nợ xấu, có cơ sở pháp lý để triển khai hiệu quả trên thực tế; (ii) Việc thu giữ tài sản bảo đảm quy định như dự thảo tại kỳ họp thứ 6 là phù hợp với quy định pháp luật trong việc bảo đảm nguyên tắc tôn trọng sự thỏa thuận của các bên trong giao dịch dân sự do các tổ chức tín dụng muốn thu giữ tài sản bảo đảm thì phải có sự đồng ý của khách hàng và việc này được thể hiện ở những văn bản thỏa thuận giữa 2 bên; (iii) Việc kê biên tài sản bảo đảm cũng không trái với quy định pháp luật do những tài sản đó đã được khách hàng thực hiện thế chấp tại ngân hàng theo những quy trình, thủ tục của pháp luật trước khi thực hiện nghĩa vụ. Việc kê biên tài sản khi thi hành án đối với những nghĩa vụ khác là không phù hợp. Do đó, đề nghị giữ nội dung này như dự thảo Luật trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 6. *(01 ý kiến)*

- Có ý kiến nhất trí với quy định về chuyển nhượng dự án đất động sản là tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, thực hiện theo pháp luật về kinh doanh bất động sản và quy định khác của pháp luật có liên quan. Đồng thời, bổ sung tương ứng tại khoản 15 Điều 210 quy định chuyển tiếp đối với các hợp đồng có tài sản đảm bảo là dự án bất động sản được ký kết trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành là phù hợp. *(02 ý kiến)*

- Có ý kiến cho rằng, việc duy trì cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 và tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý về xử lý nợ xấu là cần thiết. *(01 ý kiến).* Có ý kiến nhất trí với chủ trương luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu được quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 và tháo gỡ được một số vướng mắc khi áp dụng Nghị quyết số 42/2017/QH14. Việc luật hóa các quy định về nợ xấu, về quyền thu giữ tài sản, về quyền ưu tiên thanh toán… sẽ là nền tảng quan trọng để xử lý hiệu quả các khoản nợ xấu, tạo nên một thị trường mua, bán nợ đúng nghĩa. *(01 ý kiến)*

- Có ý kiến đề nghị Luật hóa Nghị quyết số 42/2017/QH14 theo hướng rút gọn hơn thời gian xử lý, tinh gọn các thủ tục hành chính trong tố tụng; bỏ nội dung giới hạn là món nợ không bị tranh chấp được tòa án thụ lý, bởi có thể khách hàng sẽ lợi dụng quy định này tạo ra các tranh chấp giả dẫn đến trì hoãn và ngăn cản quá trình thu giữ tài sản đảm bảo để xử lý. *(01 ý kiến)*

# III. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật chưa có các quy định về một số các chủ thể có tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt nhưng không phải là tổ chức tín dụng. Hiện nay, có một số nhóm chủ thể không phải là tổ chức tín dụng nhưng có tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt nhưng chưa được đề cập trong dự thảo luật. Do đó, đề nghị dự thảo Luật cần có quy định để khẳng định vị trí pháp lý của các chủ thể. *(01 ý kiến)*

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật chưa có quy định việc các tổ chức tín dụng nói chung hay ngân hàng thương mại nói riêng hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm một điều quy định về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp để Việt Nam có thể trở thành quốc gia khởi nghiệp giống như một số quốc gia khác trên thế giới. *(01 ý kiến)*

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm một điều trong dự thảo Luật về yêu cầu các tổ chức tín dụng không nhận tài sản cá nhân của người quản lý doanh nghiệp làm tài sản thế chấp cho các khoản vay đầu tư phát triển dự án. *(01 ý kiến)*

- Có ý kiến đề nghị luật hóa các quy định trong dự thảo Luật để xử lý các khó khăn, tháo gỡ các vướng mắc trên thực tiễn liên quan đến việc triển khai Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Bởi đối với hoạt động ngân hàng việc xử lý dữ liệu cá nhân tác động tới dữ liệu cá nhân, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa công khai kết hợp truy cập, truy xuất, thu hồi... không chỉ để cung cấp dịch vụ cho khách hàng mà còn để quản lý hoạt động ngân hàng và quản lý rủi ro, bảo đảm an toàn, an ninh của hệ thống tiền tệ nên hiều hoạt động xử lý dữ liệu khách hàng cá nhân không thể và không cần sự chấp nhận của khách hàng. *(01 ý kiến)*

- Có ý kiến đề nghị cần có chính sách khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng chi nhánh, phòng giao dịch, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong các lĩnh vực ngân hàng tại địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa thông qua các cơ chế ưu đãi về thủ tục hành chính, đất đai, thuế... *(01 ý kiến)*

Trên đây là Báo cáo tổng hợp ý kiến các đại biểu Quốc hội về dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi), Tổng Thư ký Quốc hội xin trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Chính phủ;- Ban Thư ký;- VPCP; NHNNVN;- TT UBKT, TT UBPL;- VP Đoàn ĐBQH và HĐND; - Vụ: KT, PL;- Lưu: KT, HC;Số e-PAS: 5724 | **TỔNG THƯ KÝ***(đã ký)***Bùi Văn Cường**  |